

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI – NĂM HỌC 2022 – 2023
KHỐI LỚP 10

I. MÔN TOÁN

1. Mệnh đề. Tập hợp.

1.1. Mệnh đề

1.2. Tập hợp và các phép toán trên tập hợp

2. Bất phương trình, hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn.

2.1. Bất phương trình bậc nhất hai ẩn

2.2. Hệ bất pt bậc nhất hai ẩn

3. Hàm số bậc hai và đồ thị.

3.1. Hàm số và đồ thị

3.2. Hàm số bậc hai

4. Thống kê.

4.1. Số gần đúng và sai số

5. Hệ thức lượng trong tam giác.

5.1. Định lý cosin và định lý sin, ứng dụng thực tế

6. Vector

6.1. Vector, tổng, hiệu, tích của vector với số

6.2. Tích vô hướng của hai vector

II. MÔN VẬT LÝ:

1. Lý thuyết: Nội dung kiến thức bài 5 đến bài 10 (16 câu trắc nghiệm)

2. Bài tập:

- Cộng vận tốc (hai chuyển động cùng phương)
- Chuyển động biến đổi đều.
- Chuyển động rơi tự do
- Chuyển động ném ngang
- Ba định luật Newton

III. MÔN HÓA HỌC

1. Trắc nghiệm (16 câu)

- Cấu tạo, nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố trong bảng tuần hoàn
- Mối liên hệ vị trí – cấu tạo nguyên tử - tính chất
- Xu hướng biến đổi tính chất trong cùng chu kỳ hoặc trong cùng nhóm
- Xác định loại liên kết

- Toán tổng hợp về xác định nguyên tố, vị trí nguyên tố trong bảng tuần hoàn
- Bài tập ứng dụng thực tế

2. Bài tập tự luận

- Sắp xếp tính chất của 3 nguyên tố (bán kính nguyên tử, tính kim loại, phi kim, độ âm điện) (cho sẵn Z).
- Giải thích sự hình thành liên kết ion
- Viết công thức electron, công thức cấu tạo, công thức Lewis theo quy tắc Octet
- Toán về công thức oxide cao nhất, hợp chất khí với hydrogen.
- Toán 2 kim loại ở 2 chu kỳ liên tiếp thuộc nhóm IA hoặc IIA tác dụng với H_2O , dung dịch axit HCl , không cho D
- + Tìm tên 2 kim loại.
- + Tính C_M (C%) dung dịch thu được.

IV. MÔN SINH HỌC

- Bài 3: Các cấp độ tổ chức của thế giới sống
- Bài 4: Khái quát về tế bào
- Bài 5: Các nguyên tố hóa học và nước
- Bài 6: Các phân tử sinh học trong tế bào
- Bài 8: Tế bào nhân sơ
- Bài 9: Tế bào nhân thực
- Bài 11: Vận chuyển các chất qua màng sinh chất
- Bài 13: Chuyển hóa vật chất và năng lượng trong tế bào
- Bài 15: Tổng hợp các chất và tích lũy năng lượng
- Bài 16: Phân giải các chất và giải phóng năng lượng
- Bài 17: Thông tin giữa các tế bào

V. MÔN NGỮ VĂN

1. Phần đọc hiểu:

- Các văn bản thông tin
- Tiếng Việt: Thực hành tiếng Việt (Tìm và sửa lỗi dùng từ trong ngữ liệu văn bản)

2. Phần viết:

- Viết văn bản nghị luận phân tích đánh giá về chủ đề và một số nét đặc sắc nghệ thuật của một bài; đoạn thơ (thơ lục bát, thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt)

* Lưu ý văn bản ngoài sách giáo khoa.

VI. MÔN LỊCH SỬ: Bao gồm nội dung cơ bản các bài: 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10

VII. MÔN ĐỊA LÝ

1. Lý thuyết:

- Trắc nghiệm:

+ Chương 4. Khí quyển

+ Chương 5. Thủy quyển

+ Chương 6. Sinh quyển

+ Chương 7. Một số quy luật của lớp vỏ địa lí

- Tự luận:

+ Bài 13. Nước biển và đại dương

+ Bài 15. Sinh quyển, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật.

2. Kỹ năng:

- Phân tích, nhận xét bảng số liệu.

- Đọc hiểu.

VIII. TIẾNG ANH

Giới hạn chung: Từ part 2D Grammar (Unit 2) đến part 4B Grammar (Unit 4)

Vocabulary:

1/ Word list	- Unit 2 p.135 SB - Unit 3 p.135-137 SB
2/Vocabulary Builder	- Unit 2 + Unit 3 p.125
3/ VOCABULARY /KEY PHRASES	- task 2,4 – 2E - task 7 – 2F extreme adjectives - task 1,2,4 – 2G - task 1,4 – 2H - task 2,4,6 – 3A - task 3,5,6 – 3E (<i>Negative prefixes: un-, in-, im-, ir-, il- and dis-</i>) - task 5 – 3F - task 4 – 3G

	- task 2 – 4A
--	---------------

Grammar:

- Tenses: simple past; past continuous, simple present, present continuous
- Modal verb (must, mustn't, needn't, don't have to)
- Quantity (much/many/a lot of/ a little/ a few/ some/ any)
- Comparison (so sánh hơn, so sánh bằng): chỉ ôn tập kiểm tra các tính từ có

trong phần 4B

Bám sát các phần: Grammar Builder + Grammar Reference (part 2D – part 4B)

Pronunciation:

- *ed* ending sounds
- Unit 2: word stress
- Unit 3: stress, consonant clusters: /pr/ -/br/ -/gr/ -/str/-/pt/- /sk/
- Unit 4: *than – as*

Preposition:

2E	- set off - at the age of - dream of - prepare for - proud of
2F	- turn into - get out of
3F	- bad/good for - have a positive/negative effect on sth - help sb with sth - prevent sb from doing sth - take part in doing sth

IX. MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

- Ngân sách nhà nước và thực hiện pháp luật về ngân sách.
- Thuế và thực hiện pháp luật về thuế.
- Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh.
- Tín dụng và vai trò của tín dụng.
- Cách sử dụng các dịch vụ tín dụng.

X. MÔN CÔNG NGHỆ

1. Bài các cuộc cách mạng công nghiệp
 - a. Nội dung và vai trò của cách cuộc các mạng công nghiệp lần thứ 1
 - b. Nội dung và vai trò của cách cuộc các mạng công nghiệp lần thứ 3
 - c. Nội dung và vai trò của cách cuộc các mạng công nghiệp lần thứ 4
2. Bài ứng dụng các công nghệ mới
 - a. Công nghệ nano
 - b. Công nghệ in 3D
 - c. Công nghệ internet vạn vật
 - d. Công nghệ robot thông minh

XI. TIN HỌC:

- Chủ đề A (bài 1, 2, 3 và 4)
- Chủ đề B (bài 1, 2, 3)
- Chủ đề C (bài 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7)